

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Văn Hưng

2. Ngày tháng năm sinh: 02/09/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): K142/39A Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Văn Hưng, K142/39A Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0914.753.469.

E-mail: tvhung@ued.udn.vn hoặc tvhung2019@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 2/2013 – 4/2020: Giảng viên Khoa Tin học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Từ tháng 05/2020 đến tháng 3/2025, Trưởng bộ môn Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học, Khoa Tin học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 4/2025 đến nay: Trưởng ngành Sư phạm Tin học, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ: Trưởng ngành Sư phạm Tin học, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ngành Sư phạm Tin học, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán – Tin, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 459 Tôn Đức Thắng, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 0236 3841 323

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Không.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, không dạy thỉnh giảng ở đơn vị khác.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 07 năm 2011; số văn bằng: 026776; ngành: Sư phạm Tin học;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 12 tháng 05 năm 2016; số văn bằng: 0009274; ngành, chuyên ngành: Khoa học máy tính.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 02 tháng 10 năm 2019; số văn bằng: D000575; ngành, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học kỹ thuật

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu chính thứ nhất: Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên.

- Hướng nghiên cứu chính thứ hai: Phát triển năng lực công nghệ thông tin cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0/0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** (Trong đó: **02** đề tài NCKH cấp cơ sở; **02** đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng (tương đương cấp Bộ))
- Đã công bố (số lượng) **48** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**08** bài báo là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ và **03** bài báo là đồng tác giả);
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó **02** thuộc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, **01** thuộc nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Danh hiệu	Nội dung	Số	Đơn vị cấp	Năm
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015 - 2016	QĐ 5079/QĐ-ĐHĐN ngày 17/08/2016	Đại học Đà Nẵng	2016
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 - 2017	QĐ 2726/QĐ-ĐHĐN ngày 22/08/2017	Đại học Đà Nẵng	2017
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018	QĐ 3044/QĐ-ĐHĐN ngày 07/09/2018	Đại học Đà Nẵng	2018
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018 - 2019	QĐ 2770/QĐ-ĐHĐN ngày 30/08/2019	Đại học Đà Nẵng	2019
5	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020	QĐ 2862/QĐ-ĐHĐN ngày 25/08/2020	Đại học Đà Nẵng	2020
6	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP, ĐHĐN	Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến – năm 2020	QĐ Số 539/QĐ-ĐHSP, 22/4/2020	Trường ĐHSP, ĐHĐN	2020
7	Giảng viên giỏi Nghiệp vụ Sư phạm toàn quốc	Hội thi Giảng viên giỏi toàn quốc lần thứ nhất	3710 QĐ Số QĐ/BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
8	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP, ĐHĐN	Đã kết quả xuất sắc tại hội thi Giảng viên giỏi nghiệp vụ Sư phạm toàn quốc lần thứ nhất – năm 2020	QĐ Số 1966/QĐ-ĐHSP, 26/11/2020	Trường ĐHSP, ĐHĐN	2020
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Đã hoàn thành xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2017-2018 đến 2019-2020	568/QĐ-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020

10	Bằng khen của UBND thành phố Đà Nẵng	Đã có bài báo khoa học xuất sắc được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín	QĐ 791/QĐ-ĐHSP ngày 17/4/2023	UBND thành phố Đà Nẵng	2023
11	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP, ĐHDN	Đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm 2022	QĐ 744/QĐ-ĐHSP ngày 04/05/2023	Trường ĐHSP, ĐHDN	2023
12	Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Đã kết quả xuất sắc về công bố khoa học năm 2022 (xuất bản trên tạp chí WoS/Scopus thuộc nhóm Q1-SCIMAGO)	QĐ 2448/QĐ-ĐHDN ngày 16/06/2023	Đại học Đà Nẵng	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên giao phó; Có lí lịch bản thân rõ ràng, trong sạch;

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan, của địa phương.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lí, quy định của Chương trình giáo dục; Tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học; Năng lực giảng dạy tốt, luôn hoàn thành tốt khối lượng giảng dạy, truyền được cảm hứng học tập, rèn luyện cho các thế hệ sinh viên, đặc biệt là sinh viên Sư phạm.

+ Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể Sư phạm vững mạnh, đoàn kết.

+ Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học giáo dục theo nguyên tắc gìn giữ đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên các hệ đại học, sau đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Liên tục trong 6 năm học (từ năm học 2019- 2020 đến nay), tôi luôn hoàn thành vượt mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 4 tháng (từ 2/2013 đến 6/2025).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				4	240		240/453.9/270
2	2020-2021					270		270/476.9/216
3	2021-2022					300		300/520.1/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2		315	45	360/468.8/216
5	2023-2024					360		360/411.4/216
6	2024-2025				2	330	45	375/495.5/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu (Lưu ý: Ghi rõ số giờ định mức cho giảng viên cơ hữu theo quy định của cơ sở giáo dục đại học).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH: Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Huế; số bằng: E0149000; năm cấp: 2019

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không.

d) Đối tượng khác: Không.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp đại học Cử nhân Ngôn ngữ Anh (năm 2019)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Lương		HVCH	X		Từ 12/2022 đến 06/2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	07/08/2023
2	Nguyễn Thị Khánh Linh		HVCH	X		Từ 12/2022 đến 06/2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chuyên đề học tập Tin học 11 Tin học ứng dụng	TK	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, Quyết định xuất bản 333/QĐ-NXBĐHSP ngày 07/3/2023. Mã số ISBN: 978-604-54-8678-8	4		Trang 5 đến trang 25	Quyết định số 1254/QĐ-ĐHSP ngày 17/06/2025

2	Sách giáo viên Tin học 11 Tin học ứng dụng	TK	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, Quyết định xuất bản 677/QĐ-NXBĐHSP ngày 15/5/2023. Mã số ISBN: 978-604-54-6383-3	8		Trang 165 đến trang 274	Quyết định số 1255/QĐ-ĐHSP ngày 17/07/2025
3	Phương pháp dạy học Tin học cấp Tiểu học	GT	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024 Mã số: 1L-03 DH2024 ISBN: 9786044307879	4	X	Trang 73 đến trang 98; Trang 114 đến trang 126; Trang 128 đến trang 191	Quyết định số 2391/QĐ-ĐHSP ngày 23/12/2021

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng hệ thống bài giảng thực hành tin học đại cương dành cho khối không chuyên theo chuẩn scorm tích hợp lên	CN	Mã số: T2013-03-08; Đề tài cấp cơ sở của Trường ĐHSP, ĐHDN	01 năm (2013)	11/12/2013 KQ: Tốt

2	Xây dựng quy trình sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế hoạt động dạy học một số chủ đề môn Toán tại trường THPT.	CN	Mã số: T2015-05-38; Đề tài cấp cơ sở của Trường ĐHSPT, ĐHĐN	01 năm (2015)	28/12/2015 KQ: Tốt
3	Vận dụng mô hình dạy học kết hợp (Blended learning) vào đào tạo và bồi dưỡng giáo viên	CN	Mã số: B2017-ĐN-03-10, Đại học Đà Nẵng	02 năm (2017-2019)	17/07/2019. KQ: Đạt.
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong dạy học môn tin học trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực tự học của học sinh	CN	Mã số: B2019-DN01-25-HT, Đại học Đà Nẵng	02 năm (2020-2023)	13/03/2023 KQ: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên thông qua việc tổ chức dạy học theo nhóm dựa trên thuật toán tô màu.	2	X	Hội thảo khoa học toàn quốc – bồi dưỡng năng lực cho giảng viên Sư phạm. Nhà xuất bản: Thông tin và truyền thông ISBN: 978-604-80-1310-3			Trang 271-281	5, 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Huấn luyện lập trình theo nhóm theo tiếp cận CDIO.	2		Hội thảo khoa học toàn quốc – bồi dưỡng năng lực cho giảng viên Sư phạm. Nhà xuất bản: Thông tin và truyền thông ISBN: 978-604-80-1310-3			Trang 895-903	5, 2015
3	Một tiếp cận đổi mới hình thức dạy học để nâng cao năng lực cho sinh viên trong các trường đại học.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường Sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học”. Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-947-447-7			Trang 225-237	6, 2016
4	Mô hình B-Learning và ứng dụng đổi mới phương pháp dạy học thực hành cho sinh viên ngành CNTT.	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Giáo dục kỹ thuật các xu hướng công nghệ và thách thức”. Nhà xuất bản: Bách khoa Hà Nội ISBN: 978-604-95-0005-3			Trang 108-116	9, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên ngành CNTT trong môi trường B-Learning thông qua học phần đồ họa máy tính.	2	X	Hội thảo “Nghiên cứu khoa học của sinh viên và cán bộ trẻ các trường ĐHSP toàn quốc”. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-947-640-2			Trang 213-225	10, 2016
6	Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên thông qua mô hình Blended Learning (B-Learning).	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế - Kỷ niệm 15 năm thành lập Viện nghiên cứu Sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục phổ thông Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm ISBN: 978-604-54-3369-0			Trang 280-290	11, 2016
7	Xây dựng chuẩn năng lực ứng dụng công nghệ thông tin dành cho giáo viên tiểu học tại thành phố Đà Nẵng.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế - Kỷ niệm 15 năm thành lập Viện nghiên cứu Sư phạm Trường Đại học Sư phạm			Trang 371-379	11, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Hà Nội – Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục phổ thông Nhà xuất bản: Đại học Sư phạm ISBN: 978-604-54-3369-0				
8	Developing students' creativite competency through the innovation in teaching methodology. doi: 10.18173/2354-1075.2016-0215	01	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục – Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1075			Vol.6, No. 11, Pp, 46-56	11, 2016
9	Mô hình B-Learning và ứng dụng đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực cho sinh viên trong các trường đại học.	2	X	Tạp chí Quản lý Giáo dục – Học viện quản lý Giáo dục. ISSN: 1859-2910			Vol. 8, No. 11, pp. 167-173	11, 2016
10	The proposal of Blended Learning towards learning styles in training students at universities.	5	X	Procceding at Call 2017, International Scientific Conference at Berkeley university of California USA, ISBN:9789057285509			Trang 744-760	7, 2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Blended Learning and its application to the innovation in methodology of teaching practice lessons to students of engineering in Viet Nam.	1	X	СБОРНИК НАУЧНЫХ СТАТЕЙ - «Современные проблемы науки и образования: традиции и повации», посвященный 25-летию Независимости Республики Казахстан. ISSN-L (Linking ISSN): 1817-6321 ISSN (online): 2070-742			Trang 238-247	7, 2017
12	Mô hình Blended Learning trong đào tạo giáo viên trình độ đại học.	1	X	Tạp chí giáo dục nghề nghiệp ISSN: 2354-0583		2	Số 52-53, tập 52, pp: 66-74	2, 2018
13	Quy trình dạy học kết hợp dựa vào phong cách học tập trong đào tạo sinh viên bậc đại học.	0 1	X	Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, Viện khoa học giáo dục Việt Nam. ISSN: 2615-8957			Số 09, 2018, Trang 12-17	9, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Mô hình dạy học kết hợp – Giải pháp đào tạo Sinh viên ở trường đại học đáp ứng bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “ <i>Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay: Xu thế Việt Nam và thế giới</i> ”. NXB Kinh tế Quốc dân Hà Nội 2018. ISBN: 978-604-946-493-5			Trang 617-623	12, 2018
II	Sau khi được công nhận TS							
15	Mô hình học tập kết hợp ở Châu Á: Cơ hội và những thách thức áp dụng tại Việt Nam.	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Giáo dục Đại học Việt Nam và Châu Á: Tương quan và cơ hội hợp tác” Nhà xuất bản: Khoa học xã hội ISBN: 978-604-308-262-3			Trang 291-308	11, 2020
16	Học tập kết hợp (Blended learning) của sinh viên trong trường đại học: Một trường hợp nghiên cứu về năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).	2	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			Số 117, tháng 12, 2020 Trang 124-130	12, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học.	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			Vol.19 , No. 2, pp. 38-42	2, 2021
18	Ứng dụng phần mềm MYALOHA để ôn tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong bối cảnh đại dịch COVID-19.	3		Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Kì 1, tháng 4 trang 70-73	4, 2021
19	A Systematic Style-Based Blended Teaching for Competence Enhancement of Lecturers in the COVID-19 Pandemic Situation: A Case Study for Teaching in Higher Education. https://doi.org/10.17762/turcomat.v12i11.6575	06	X	Turkish Journal of Computer and Mathematics Education. ISSN: 3048-4855		11	Vol.12 No. 11, Pp, 4394-4408	5, 2021
20	Does evaluating peer assessment accuracy and taking it into account in calculating assessor's final score enhance online peer assessment?	08	X	Education and Information Technologies, ISSN: 1360-2357 / 1573-760.	WoS (SSCI) (IF2022 = 5.5, Q1)	16	Vol. 27, pp 4007–4035	10, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	The impact of Artificial Intelligence – The future of higher education.	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ILITE 2 “(2nd International Conference on Innovation in Learning Instruction and Teacher Education). Nhà xuất bản Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISBN: 978-604-54-8739-6			Trang 298-311	12, 2021
22	Thiết kế khóa học theo mô hình lớp học đảo ngược môn Tin học 10 hướng phát triển năng lực tự học.	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			Vol.20, No. 4, pp. 26-32	4, 2022
23	A Flipped Classroom to Personalise Learning for Engineering Students.	3		International Journal of Learning Technology. ISSN bản in (print): 1477-8386	Scopus IF (2024) = 0.4, Q4	1	Vol. 17, No. 2 pp 97–114	8, 2022
24	Chatbot in Education: Experience in Teaching Progaming for	2	X	International Journal of Science and Research ISSN: 2319-7064			Vol 11, Issue 8, pp. 1113-1119	8, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Freshmen at University. DOI: 10.21275/SR22814071943							
25	Assessment of High School Students' Learning and Development of Qualities and Competencies: A Case Study. DOI: 10.20448/jeelr.v9i4.4196	3	X	Journal of Education and e-Learning Research ISSN bản in (Print ISSN): 2518-0169 ISSN bản điện tử (Online ISSN): 2410-9991	Scopus IF (2024) = 1.85, Q3	1	Vol. 9, No. 4, pp 216-223	10, 2022
26	Flipped classroom in online teaching: a high school experience. DOI:10.1080/10494820.2022.2120020	5	X	Interactive Learning Environments, ISSN: 10494820	WoS (SSCI) IF (2023) = 5.4, Q1	10	Vol 32, Issue 04, pp: 1385-1401	10, 2022
27	Artificial Intelligence in University Education Designing a Learning Model to Support the Interaction between Students and AI. DOI: 10.21275/SR23320133658	2	X	International Journal of Science and Research ISSN: 2319-7064			Vol 12, pp. 1258-1268.	3, 2023
28	Thiết kế và triển khai mô hình "Lớp	2	X	Tạp chí giáo dục ISSN: 2354-0753			Vol 23(5),	6, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	học đảo ngược” nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học chủ đề E, tin học 10.						pp: 77-81	
29	Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học cho học sinh trung học phổ thông theo mô hình lớp học đảo ngược.	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Vol 23(6), pp. 124-129	6, 2023
30	CDIO-based teaching at universities: A case study for students majoring in electrical and electronic engineering technology, Vietnam. https://doi.org/10.20448/jeelr.v11i1.5324	5	X	Journal of Education and e-Learning Research. ISSN: Online (e-ISSN): 2410-9991	Scopus IF (2024) = 1.85 Q3	1	Vol. 11 No. 1 pp 66-76	1, 2024
31	Giải pháp sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng thời kì hội nhập.	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615 - 8957 e-ISSN: 3030-4490			Tập 20, số 02, Trang: 48 -54	2, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Thực trạng và giải pháp sử dụng ChatGPT vào hỗ trợ học tập cho học sinh trung học phổ thông. trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Đà Nẵng. DOI: https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410509	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615 - 8957 e-ISSN: 3030-4490			Tập 20, số 05, Trang 57-64	5, 2024
33	Đề xuất một số giải pháp sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đào tạo giáo viên tại các trường đại học Sư phạm ở Việt Nam.	3	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 24, Trang 239-244	5, 2024
34	Thiết kế học liệu số hỗ trợ mô hình lớp học đảo ngược trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.	6	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 312, kỳ 1, Trang 31-34	5, 2024
35	Quản lý hoạt động sử dụng VIDEO CLIP trên YOUTUBE KIDS trong hỗ trợ dạy học môn khoa học ở tiểu học.	3	X	Tạp chí quản lý Giáo dục - Học viện quản lý Giáo dục ISSN: 1859-2910			Vol. 16, No. 5, pp. 124-130	5, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI: 10.53750/jem24.v16.n5.124							
36	Khai thác tiềm năng và thiết kế kênh YOUTUBE KIDS trong giáo dục ở trường tiểu học. DOI: 10.53750/jem24.v16.n6.148	3	X	Tạp chí quản lý Giáo dục - Học viện quản lý Giáo dục ISSN: 1859-2910			Vol. 16, No. 6, pp. 148-156	6, 2024
37	Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học lập trình cho sinh viên năm nhất: nghiên cứu tại trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 24, số 12, Trang: 29-34	6, 2024
38	What Factors Most Influence Self-Learning Python Programming For 10th Grade Students? A Case Study in Viet Nam.	4	X	American Journal of Science Education Research, ISSN: 2835-6764			Vol.03 No. 7 Pp1-11	7, 2024
39	Sử dụng AI thiết kế một số dạng học liệu số trong dạy học.	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 24 (Số đặc biệt 8), Trang: 35-40	8, 2024
40	From the tam model to the acceptance of using the flipped classroom in	5	X	Journal of Infrastructure,			Vol 8, Issue 13, pp. 1-25	11, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	teaching at primary schools: A case study in Vietnam. DOI:10.24294/jipd.v8i13.9213			Policy and Development. e-ISSN: 2572-7931				
41	Đào tạo giáo viên chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung Bộ và Tây Nguyên.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo gắn kết trong Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Nhà xuất bản Tài chính ISBN: 978-604-79-4645-7			Trang 331-338	11, 2024
42	Design of Teaching and Learning Support Software Integrating Artificial Intelligence for High School Students. https://ijhrsss.com/index.php/ijhrsss/article/view/45	2	X	International Journal of Human Research and Social Science Studies, ISSN(p): 3050-547X, ISSN(e): 3050-5488			Vol.02 , Issue 2 Page No: 36-45	2, 2025
43	What is the biggest motivator for 10 th-graders when learning programming? Case study in Vietnam.	4	X	Social Sciences & Humanities Open, ISSN:25902911	Scopus IF (2024) = 3.79, Q1		<u>Vol 11</u> , pp. 1-11	2, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1016/j.ssaho.2025.101353							
44	The perceptions of lecturers about the application of e-learning in the process of organizing teaching activities at universities. https://doi.org/10.31893/multiscience.2025585	7		Multidisciplinary Science Journal ISSN: 2675-1240	Scopus IF (2023) = 0.1, Q4		Vol. 7, Issue 10 pp. 1-9	4, 2025
45	The Evolution of Online Physics Education: Insights from a Bibliometric Study. https://doi.org/10.26803/ijlter.24.4.11	4		International Journal of Learning, Teaching and Educational Research p-ISSN: 1694-2493, e-ISSN: 1694-2116	Scopus IF (2023) = 1.23, Q3		Vol. 24, No. 4, pp. 221-249,	4, 2025
46	Integrating AI and IoT into STEM Teacher Training: A Case Study of Secondary Education in Vietnam. https://doi.org/10.55214/25768484.v9i4.6583	7	X	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	Scopus IF (2023) = 0.78, Q3		Vol. 9, No. 4 pp 2439-2458	4, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS-SEM) in Higher Education Research: An Evidence from Using Technology Acceptance Model (TAM) and Innovation Resistance Theory (IRT). https://doi.org/10.1080/13614576.2025.2499748	5	X	New Review of Information Networking. Print (p-ISSN): 1361-4576 Online (e-ISSN): 1740-7869	Scopus IF (2023) = 0.93, Q4		Vol 29, Issue 1,2 Pp, 24-54.	5, 2025
48	Factors influencing the decision to use the flipped classroom model by primary school teachers: a case study in Vietnam. https://doi.org/10.1155/hbe2/2056461	5	X	Human Behavior and Emerging Technologies. ISSN: 2578-1863	Scopus IF (2024) = 4.09, Q1		Vol. 2025 Pp, 1-15	6, 2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính/tác giả liên hệ sau TS: **08** bài: [20], [25], [26], [30], [43], [46], [47], và [48].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo chương trình đào tạo Khoá 2021 trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy	Thành viên	Quyết định số 315/QĐ-ĐHSP ngày 25/2/2021	Trường ĐHSP, ĐHQĐHN	Quyết định số 1168/QĐ-ĐHSP ngày 15/7/2021 của Hiệu trưởng trường ĐHSP, ĐHQĐHN	
2	Soạn thảo chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn (khối kiến thức ngành)	Thành viên	Quyết định số 628/QĐ-ĐHSP ngày 16/04/2021	Trường ĐHSP, ĐHQĐHN	Quyết định số 685/QĐ-ĐHSP ngày 03/6/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHSP, ĐHQĐHN	
3	Tự đánh giá chương trình đào tạo Sư phạm Tin học	Thành viên	Quyết định số 2028/QĐ-ĐHSP ngày 30/12/2022	Trường ĐHSP, ĐHQĐHN	Nghị quyết Số: 08/NQ-HĐKĐCL về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học của Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐHN.	
4	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo các ngành năm 2025 trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐHN	Chủ trì	Quyết định số 906/QĐ-ĐHSP ngày 05/5/2025	Trường ĐHSP, ĐHQĐHN	Đang thực hiện	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TRẦN VĂN HÙNG